

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày: 10-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lộc và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã DQu, huyện DC, Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1990. (Văn bản ủy quyền ngày 21/02/2019).

Nơi cư trú: Xóm 5, xã DH, huyện DC, Nghệ An.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã DQu, huyện DC, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị V, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày: Ngày 03/02/2012 (âm lịch) chị và chị Nh chốt nợ tiền

phường, chị Nh còn nợ chị 312.000.000đồng (ba trăm mười hai triệu đồng). Ngày 23/6/2012 (âm lịch), chị Nh trả 90.000.000đồng (chín mươi triệu đồng), còn lại 222.000.000đồng (hai trăm hai mươi hai triệu đồng), hẹn đến ngày 25/12/2015 (âm lịch) sẽ thanh toán. Chị đòi nhiều lần, nhưng chị Nh không trả tiền cho chị. Chị khởi kiện yêu cầu chị Nh trả tiền gốc 222.000.000đồng (hai trăm hai mươi hai triệu đồng) và không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai và Biên bản hòa giải: Chị thừa nhận trong năm 2011 chơi phường với chị Trần Thị V. Cuối năm 2011, phường vỡ, hai bên ngồi lại tính toán số tiền còn nợ để gạt cho nhau, tổng số tiền còn nợ sau khi gạt chị không nhớ nữa. Chị thừa nhận còn nợ tiền phường chị V, nhưng số tiền bao nhiêu chị không nhớ và chữ ký trong giấy hai bên chốt nợ với nhau không phải là chữ ký của chị. Chị V khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền 222.000.000đồng (hai trăm hai mươi hai triệu đồng) là không đúng, chị yêu cầu chị V hộc lại phường thì chị mới trả.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị V, bị đơn chị Nh thừa nhận việc chơi phường, chốt nợ không liên quan đến chồng các bên.

Ngày 25/02/2019 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn làm đơn đề nghị trung cầu giám định chữ ký của chị Nguyễn Thị Nh tại giấy nợ số tiền 222.000.000đồng (hai trăm hai mươi hai triệu đồng).

Ngày 15/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Diên Châu ra Quyết định trung cầu giám định số 01/2019/QĐ-TCGD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về thủ tục: Tòa án nhân dân huyện Diên Châu thụ lý đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Nhung cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục tố tụng; Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 473, 474 và khoản 1 điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2011 xử chấp nhận yêu cầu của chị V, buộc chị Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ trả nợ cho chị V 222.000.000đồng (hai trăm hai mươi hai triệu đồng) tiền gốc. Buộc bị đơn chị Nh phải chịu lệ phí giám định và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại xóm 2, xã Dqu, huyện Diễn Châu. Theo quy định tại khoản 3 điều 26, điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Quyền khởi kiện: Chị Nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ, quyền lợi của chị V bị ảnh hưởng nên chị V có quyền khởi kiện.

- Về việc xét xử vắng mặt:

Kết quả xác minh tại Ban công an xã Diễn Quang thể hiện bị đơn chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1960, có hộ khẩu thường trú tại xóm 2, xã DQu, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Tại xóm 2, xã DQu hiện đang quản lý chỉ có 01 (một) hộ, chủ hộ là Hứa Văn T, có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1960. Chị Nh được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 21/6/2019 chị Nh vắng mặt không có lý do, phiên tòa lần thứ hai chị tiếp tục vắng mặt, căn cứ vào khoản 16 điều 70, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr.

[2] Về nội dung:

Năm 2011, chị V lập và làm chủ phường. Chị Nh tham gia chơi phường với chị V. Sau đó, phường vỡ, chấm dứt hoạt động, ngày 03/02/2012 (âm lịch) chị V, chị Nh ngồi lại tính toán, chốt tiền còn nợ, lập thành văn bản có nội dung: “Ngày 3/2/2012 âm lịch Nh T: Nợ tiền phường V Th 312.000.000 (Ba trăm mười hai triệu đồng chẵn). Người nợ: Ký tên: Nh T”; “23/6/2012 âm lịch: Nh chuyển cô Tr sang V 90.000.000 (Chín mươi triệu). Nh còn nợ V Th 222.000.000 (Hai trăm hai mươi hai triệu). Hạn 25/12/2015 âm lịch sẽ trả. Người nợ: Nh T”. Quá trình giải quyết tại tòa án, chị Nh thừa nhận việc chơi phường, chốt nợ nhưng chị không nhớ số tiền và cho rằng giấy chốt nợ không phải là chữ ký của chị. Kết luận giám định số 62/C09-P5 ngày 22/5/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “Chữ ký “Nh T” dưới mục “Người nợ: ký tên:” (màu mực đỏ) và ở mục “Người nợ” (màu mực tím) trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký

của bà Nguyễn Thị Nh trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M8 do cùng một người ký ra”. Như vậy, căn cứ vào điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định việc chị Nh còn nợ tiền của chị V là có thật.

Chị Nh không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, sau đó không chấp hành việc báo gọi làm việc của Tòa án. Chứng tỏ, chị Nh không có ý thức chấp hành pháp luật và từ bỏ quyền được tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Khoản 4 điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Xét việc các bên chơi phường, khi phường vỡ đã tính toán chốt thành tiền còn nợ lập thành văn bản có thỏa thuận về thời gian vay, thời gian trả và không có lãi suất là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên. Giao dịch được thực hiện vào những năm 2011-2012. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các điều 473, 474 và khoản 1 điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2011 chấp nhận yêu cầu của chị V buộc chị Nh có nghĩa vụ trả nợ cho chị V số tiền gốc 222.000.000đồng (hai trăm hai mươi hai triệu đồng).

Về lãi suất: Chị V không yêu cầu nên không xem xét.

Xét yêu cầu hợp lại phường mới trả tiền của bị đơn chị Nh: Là không có căn cứ, bởi khi phường chấm dứt hoạt động, các bên đã tính toán chốt nợ với nhau. Hơn nữa, chị Nh không cung cấp được tài liệu chị tham gia bao nhiêu dây phường, thành viên chơi phường. Do đó, không chấp nhận yêu cầu này của chị Nh.

[3] Án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán. Trả lại cho nguyên đơn khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

[4] Về chi phí giám định: Tại Bản tự khai ngày 17/01/2019, chị Nh cho rằng chữ ký trong giấy hai bên chốt nợ không phải là chữ ký của chị. Ngày 25/02/2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr làm đơn yêu cầu Tòa án trung cầu giám định chữ ký của chị Nguyễn Thị Nh. Tòa án đã tiến hành làm thủ tục trung cầu giám định chữ ký. Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định đó là chữ của chị Nguyễn Thị Nh. Vì vậy căn cứ vào khoản 4 điều 161, khoản 1 điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 buộc chị Nh phải hoàn trả cho chị V số tiền 5.000.000đồng (năm

triệu đồng) chi phí giám định theo Phiếu thu số 04, quyển số 11, ngày 22/5/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 473, 474 và khoản 1 điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2011;

- Khoản 4, điều 91; điều 147; khoản 4 điều 161; khoản 1 điều 162; điều 227; điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/QH về Án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn chị Trần Thị V số tiền gốc 222.000.000đồng (hai trăm hai mươi hai triệu đồng).

2. Buộc chị Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Trần Thị V 5.000.000đồng (năm triệu đồng) tiền lệ phí giám định.

3. Quyền yêu cầu thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7; 7a; 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Án phí: Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 11.100.000đồng (mười một triệu, một trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị V 5.550.000đồng (năm triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000809 ngày 03/01/2019.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS Diễn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến